TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2022/HS -ST
Ngày: 11-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn và ông Bùi Trung Thực

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Đinh Thị H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1980 tại: Huyện Nho Quan - Tỉnh Ninh Bình. Nơi thường trú: Đường 477, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân Đ, sinh năm 1947 và bà H Thị T, sinh năm 1947; Bị cáo có chồng là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973 và có 07 con. Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 21/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 25/2020/HSST; ngày 06/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố H Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo bản án số 503/2021/HSPT.

Hiện bị cáo đang chấphànhhình phạt tù theo bản án số 503/2021/HSPT ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H Nội tại Trại giam Ninh Khánh , Ninh Bình từ ngày 24/9/2021.

2. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1973 tại: Xã Gia Phú, Gia Viễn, Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn đường 477, xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1935; Bị cáo có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1980 và có 07 con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 04

tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 25/2020/HSST.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị D, sinh ngày 03 tháng 07 năm 1970 tại xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Vó giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1930 (đã chết); Bị cáo có chồng là Bùi Quang V, sinh năm 1965 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam. Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, Số 20 N, Phường T, TP.T, TP.HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Văn T, sinh năm 1991. Chuyên viên an ninh công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam. Nơi cư trú: 43/86/119 phường C, quận B, thành phố H *(văn bản ủy quyền số 258/2021/GUQ –SE ngày 12/10/2021) vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trịnh Duy G, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 337 Trần Hưng Đạo, phường T, thành phố N, tỉnh N *(vắng mặt).*

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã X , huyện L, tỉnh H *(vắng mặt).*

+ Ông Bùi Quang V, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện L, tỉnh H *(Có mặt).*

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện L, tỉnh H *(vắng mặt).*

+ Bà Quách Thị Thùy L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm T , xã X, huyện L, tỉnh H (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 10/2019, Đinh Thị H được một người phụ nữ tên Huyền ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình chủ động làm quen qua mạng xã hội Zalo. Quá trình nói chuyện H được Huyền hướng dẫn cách thức vay tiền ngân hàng bằng giấy tờ giả và giới thiệu cho H người có tài khoản Zalo "Khánh Phương" chuyên làm giấy tờ giả để H liên lạc nếu có nhu cầu. Sau đó, H liên lạc qua tài khoản zalo "Khánh Phương" đặt 02 chứng minh thư nhân dân giả cho mình và chồng là Nguyễn Xuân T và 01 sổ hộ khẩu giả của gia đình với giá 11.600.000đ (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng), nhằm mục đích dùng làm hồ sơ vay tiền ngân Hàng. Cùng thời gian này, Bùi Thị D có nói chuyện với Bùi Thị T, sinh năm 1980, trú tại: xóm V, xã N, huyện L, Hòa Bình đang gặp khó khăn về kinh tế, do có mối quan hệ quen biết từ trước với H nên T có bảo D là làm giấy tờ giả để đi vay tiền ngân Hàng thì được D đồng ý.

Bùi Thị T gọi điện thoại cho H rồi gửi ảnh của D và số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) cho H để nhờ H đặt làm 01 bộ giấy tờ giả gồm: Chứng minh thư nhân dân giả, sổ hộ khẩu giả cho D để nhằm mục đích vay tiền ngân hàng. Tuy nhiên sau đó H, T và D đều không vay được tiền ngân hàng, toàn bộ số giấy tờ giả được H cất giữ.

Do biết các cửa hàng điện thoại trong hệ thống siêu thị Điện máy xanh có liên kết với công ty tài chính để bán điện thoại dưới hình thức dùng chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu làm hợp đồng mua trả góp và chỉ phải trả trước 50% giá trị, số tiền còn lại sẽ được trả dần hàng tháng cho công ty tài chính, nên ngày 17/12/2019 H bàn bạc với T dùng giấy tờ giả để T đứng ra mua trả góp điện thoại nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền phải trả góp còn nợ lại thì được T đồng ý. H đã đưa cho T 01 giấy chứng minh nhân dân giả có ảnh của T nhưng mang tên, địa chỉ là Trần Trung T, sinh năm 1976, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình và 01 sổ hộ khẩu giả số 300219635, tên chủ hộ là Trần Trung T, trú tại xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình, có tên vợ trong sổ hộ khẩu là Đinh Thu H, sinh năm 1979 cùng số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Sau đó T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A – 072.75 chở H đến cửa hàng Điện máy xanh - Thế giới di động có địa chỉ tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình rồi cả hai cùng vào cửa hàng, T sử dụng số giấy tờ giả nói trên làm thủ tục, hợp đồng mua trả góp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá là 33.990.000đ (ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và T toán trước số tiền 16.995.000đ (mười sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng), còn nợ lại công ty Home Credit số tiền là 17.679.000đ (mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng) gồm 16.995.000đ là số tiền điện thoại còn nợ và 684.000đ là phí bảo hiểm cho hợp đồng vay, ngoài ra T còn dùng giấy tờ giả đăng ký và được cấp 01 thẻ vay tín dụng với hạn mức 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Khi chị Quách Thùy L (là nhân viên Công ty tài chính Home Credit) đang làm thủ tục, hợp đồng thì T có hỏi chị Lương: "với sổ hộ khẩu đang dùng làm thủ tục có thể mua trả góp thêm một chiếc điện thoại nữa cho H không?" thì được chị L tư vấn chỉ cần dùng chứng minh thư nhân dân của H là có thể làm thủ tục, hợp đồng để mua trả góp thêm một chiếc điện thoại và đăng ký thêm 01 thẻ vay tín dụng nữa, nên T và H thống nhất quay về nhà lấy 01 chứng minh nhân dân giả của H mang đến để mua thêm 01 chiếc điện thoại dưới hình thức trả góp và đăng ký thêm 01 thẻ vay tín dụng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

T tiếp tục dùng xe ô tô chở H quay về nhà lấy 01 chứng minh nhân dân giả có ảnh của H nhưng mang tên Đinh Thu Hằng, sinh năm 1979, trú tại: Phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình rồi cả hai quay lại cửa hàng. H dùng chứng minh thư nhân dân giả này cùng sổ hộ khẩu giả mà T dùng trước đó làm thủ tục, hợp đồng vay mua trả góp thêm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro

Max trị giá là 33.990.000đ *(ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)* và cũng T toán một nửa giá trị tài sản là 16.995.000đ (*mười sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), còn nợ lại công ty Home Credit số tiền 17.679.000đ (*mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) gồm 16.995.000đ là số tiền điện thoại còn nợ lại và 684.000đ là phí bảo hiểm hợp cho đồng vay và đăng ký 01 thẻ vay tín dụng với hạn mức 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau khi làm xong hợp đồng Nguyễn Xuân T, Đinh Thị H nhận mỗi người 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Pro Max và 01 vay thẻ tiêu dùng cùng các giấy tờ giả rồi bỏ đi khỏi hiện trường.

Đối với 02 chiếc điện thoại mua được, ngày 18/12/2019 H và T đem đến bán tại cửa Hàng điện thoại của anh Trịnh Duy G tại thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình được tổng số tiền 53.600.000đ (*năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng)*, đối với thẻ tiêu dùng của Đinh Thị H sau đó đã bị khóa, thẻ tiêu dùng của Nguyễn Xuân T, H và T rút được số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng)*, toàn bộ số tiền có được từ việc bán điện thoại và rút từ thẻ vay tín dụng Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tiếp đó, chiều ngày 18/12/2019, Đinh Thị H đến nH Bùi Thị D, đưa cho D bộ giấy tờ giả gồm: 01 chứng minh nhân dân giả có ảnh của D nhưng mang tên Hoàng Thị Thoa, sinh năm 1971, trú tại: Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và 01 sổ hộ khẩu giả tên chủ hộ là Bùi Văn Vịnh, sinh năm 1967, trú tại xóm Phụng, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, có tên vợ trong sổ hộ khẩu là Hoàng Thị Thoa và đưa cho D số tiền 17.000.000^{đ} (*mười bảy triệu đồng)* rồi hướng dẫn D dùng giấy tờ giả đến cửa hàng Điện máy xanh tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn mua điện thoại dưới hình thức trả góp và đăng ký thẻ vay tín dụng nhằm chiếm đoạt tài sản. Vào chiều ngày 18 và sáng ngày 19/12/2019 Bùi Thị D đến cửa hàng Điện máy xanh tại phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn theo hướng dẫn của H và dùng toàn bộ số giấy tờ giả cùng số tiền H đưa trước đó làm thủ tục, hợp đồng vay mua trả góp được 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 33.990.000^{đ} (*ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*), trả trước số tiền 16.995.000 (*mười sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) và còn nợ lại của Công ty Home Credit với tổng số tiền là 17.679.000^{đ} (*mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng) (gồm 16.995.000^{đ} là số tiền điện thoại còn nợ lại và 684.000^{đ} là phí bảo hiểm hợp đồng vay*) và đăng ký được 01 thẻ vay tín dụng với hạn mức 8.000.000^{đ} (*tám triệu đồng*). Sau khi mua được điện thoại và đăng ký được thẻ vay tín dụng, D gọi điện cho H và gặp H tại khu vực ngã ba Xưa thuộc xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn rồi đưa chiếc điện thoại vừa mua được cùng giấy tờ giả và thẻ vay tín dụng cho H. H đưa lại cho D số tiền 4.000.000^{đ} (*bốn triệu đồng*), sau đó H mang chiếc điện thoại nói trên đem đi bán tại cửa hàng điện thoại của anh Trịnh Duy G được số tiền 25.800.000^{đ} (*hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*). Đối với thẻ tiêu dùng có hạn mức 8.000.000^{đ} (*tám triệu đồng*) sau đó mấy hôm thì bị khóa và không sử

dụng được. Toàn bộ số tiền từ việc bán điện thoại được H (T có được tiêu cùng không) dùng chi tiêu cá nhân hết. Đối với số tiền 4.000.000đ nhận từ H, D sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 56/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 17/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: *"Hình tròn có nội dung: "CÔNG AN HUYỆN TÂN LẠC – T.HÒA BÌNH – CÔNG AN XÃ NGỌC MỸ" TRÊN sổ hộ khẩu số 300219635 (ký hiệu A1) với hình dấu có cùng nội dung trên biên bản thu mẫu dấu, chữ ký phục vụ công tác giám định ngày 02/3/2020 (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký đứng tên Trưởng công an xã Bùi Văn Thái trên sổ hộ khẩu số 300219635 (ký hiệu A1) với chữ ký của ông Bùi Văn Thái – Nguyên trưởng Công an xã Ngọc Mỹ trên biên bản thu mẫu dấu, chữ ký phục vụ công tác giám định ngày 02/3/2020 (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra; Giấy chứng minh nhân dân số 161324777, họ tên Đinh Thu Hằng, sinh năm 1979, địa chỉ: Phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Giấy chứng minh nhân dân số 164358835 họ tên Hoàng Thị Thoa, sinh năm 1971, địa chỉ: xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình gửi giám định là giả"*

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân giả số 161324777 mang tên Đinh Thu Hằng, sinh năm 1979, trú tại phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; 01 (một) chứng minh nhân dân giả số 164358835 mang tên Hoàng Thị Thoa, sinh năm 1971, trú tại xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình 01 (một) sổ hộ khẩu giả số 300219635 tên chủ hộ là Trần Trung Thành trú tại xóm Phụng, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, có tên vợ trong sổ hộ khẩu là Đinh Thu Hằng, sinh năm 1979 hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn đang lưu giữ để phục vụ cho công tác điều tra một vụ án khác có liên quan đến các đối tượng Đinh Thị H và Nguyễn Xuân T.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 35A - 072.75 các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại thực hiện hành vi phạm tội và tiêu thụ tài sản được đăng ký tên chủ sở hữu là Bùi Văn T, sinh năm 1990, trú tại phố Bắc Sơn, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình được thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Bùi Văn T tại Ngân Hàng VP Bank chi nhánh Nam Định từ ngày 11/7/2016. Trong quá trình sử dụng Bùi Văn T đã bán lại cho Nguyễn Quốc H sau đó đến ngày 15/10/2018 H bán lại cho Nguyễn Xuân T. Tại bản án số 25/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã quyết định giao xe ô tô biển kiểm soát 35A - 072.75 cho ngân Hàng VP Bank chi nhánh Nam Định để xử lý nợ trong hợp đồng tín dụng đối với Bùi Văn T.

*** Về trách nhiệm dân sự**:

Đối với thiệt hại trong lần phạm tội ngày 17/12/2019 của Đinh Thị H và Nguyễn Xuân T dùng giấy tờ giả mua trả góp 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và làm 02 thẻ vay tiêu dùng đã được các bị cáo bồi thường toàn bộ

thiệt hại, hiện công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam không có yêu cầu phải bồi thường thêm;

Đối với thiệt hại trong lần phạm tội các ngày 18; 19/12/2019 của Đinh Thị H và Bùi Thị D dùng giấy tờ giả mua trả góp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã được D bồi thường một phần thiệt hại là 15.000.000^{đ}, hiện công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 2.679.000^{đ}.

Đối với số tiền 8.000.000^{đ} mà Bùi Thị T đã chuyển cho H để chi trả cho việc làm giả giấy tờ cho Bùi Thị D, sau đó được H và D dùng làm công cụ thực hiệnhànhvi phạm tội, mặc dù nguồn gốc số tiền này là tiền tiết kiệm của cá nhân T nhưng T nhận thức được đây là tiền sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật nên không có yêu cầu đề nghị được hoàn trả.

Đối với hành vi Làm giả và sử dụng chứng minh thư nhân dân giả, sổ hộ khẩu giả của các đối tượng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án số 01 ngày 01/5/2021 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra quyết định tách vụ án để tiếp tục tiếnhànhđiều tra nên chưa đề cập vấn đề xử lý tại thời điểm này.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thàn khẩn khai nhận toàn bộhànhvi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; truy tố Bùi Thị D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T, Bùi Thị D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 17 ; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị H từ 36 (*ba mươi sáu*) đến 42 (*bốn mươi hai)* tháng tù; Đề nghị tổng hợp hình phạt 35 tháng tù tại bản án số 503/2021/HSPT ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H Nội.

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 ;Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 20 *(hai mươi*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị D từ 12

(*mười hai*) đến 15 (*mười lăm)* tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

+ Về trách nhiệm dân sự : Đề nghị buộc bị cáo Đinh Thị H và Bùi Thị D phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 2.679.000 đồng cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vềhànhvi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại vềhànhvi, quyết định của cơ quan tiếnhànhtố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Kết luận giám định số 56/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 17/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 17 -19/12/2019 tại cửa Hàng Điện máy xanh có địa chỉ tại Phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Đinh Thị H và đồng phạm đã có hành vi gian dối gian dối trong việc dùng giấy tờ giả làm hồ sơ vay tín dụng mua điện thoại trả góp với công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam với mục đích chiếm đoạt tổng số tiền 80.037.000đ (tám mươi triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T, Bùi Thị D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]hànhvi mà các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ; đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự

an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối vớihànhvi phạm tội đã gây ra.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " có tính chất giản đơn, tuy có sự bàn bạc nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không phải tội phạm có tổ chức. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Đinh Thị H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt cao nhất. Các bị cáo Nguyễn Xuân T và Bùi Thị D đồng phạm với vai trò là những người giúp sức và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị cáo Đinh Thị H.

[4] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Đinh Thị H và Nguyễn Xuân T có nhân thân xấu, các bị cáo này đã từng bị Tòa án kết án về những hành vi phạm tội khác. Bị cáo Bùi Thị D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Thị H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Thị D không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Đinh Thị H, Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; khi bị cơ quan cảnh sát điều tra huyện Yên Thủy xử lý về hành vi phạm tội khác đã tự thú về hành vi phạm tội lần này; bị cáo Đinh Thị H có bố là ông Đinh Xuân Đương và mẹ là H Thị Thắm là người có công với cách mạng. Mặt khác đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; khi bị cơ quan cảnh sát điều tra huyện Yên Thủy xử lý về hành vi phạm tội khác đã tự thú vềhànhvi phạm tội lần này; Mặt khác đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, r, s

khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

- Đối với bị cáo Bùi Thị D: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn và có người thân là người có công được nH nước tặng thưởng huân, huy chương, đại diện bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm củahànhvi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết cụ thể của vụ án, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T, Bùi Thị D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Xét thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý các đối tượng có liên quan như Trịnh Duy G, Trịnh Thị Hậu, Bùi Quang Vinh và tách hành vi của Bùi Thị T để điều tra ở một vụ án khác là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng có liên quan đến vụ án hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn đang lưu giữ để phục vụ cho công tác điều tra một vụ án khác có liên quan đến các đối tượng Đinh Thị H và Nguyễn Xuân T, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Tuy nhiên hiện nay đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam yêu cầu bị cáo Đinh Thị H và Bùi Thị D phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là là 2.679.000 đồng.

Xét thấy, thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và căn cứ vào tính chất, mức độ lỗi buộc bị cáo Đinh Thị H và Bùi Thị D phải liên đới bồi thường cho công ty Tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam số tiền còn lại là là 2.679.000đ đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh**: Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T, Bùi Thị D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. **Về hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Thị H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 35 (*ba mươi lăm*) tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 503/2021/HS-PT ngày 06/07/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo Đinh Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (*năm*) năm 11 *(mười một*) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021, được trừ 09 *(chín)* ngày tạm giữ.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T 20 (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị D 12 (*mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3.**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 587; 589; khoản 2 Điều 357; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam số tiền 2.679.000^{đ} (*hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng*). Căn cứ tính chất, mức độ lỗi, mức bồi thường của các bị cáo như sau: Bị cáo Đinh Thị H phải bồi thường số tiền 2.000.000^{đ} (*hai triệu đồng*); Bị cáo Bùi Thị D phải bồi thường số tiền 679.000^{đ} (*sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. **Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Xuân T, Bùi Thị D mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ

thẩm; buộc bị cáo Đinh Thị H, Bùi Thị D mỗi người phải chịu thêm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. **Quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
-VKSND tỉnh Hòa Bình;
-VKSND huyện Lạc Sơn;
-Công an huyện Lạc Sơn;
- Trại giam Ninh Khánh –
Cục C10 –Bộ Công An;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Lò Văn Dần